TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN *Bản án số: 30/2020/ST-HNGĐ* *Ngày 29/4/2020* *V/v "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con".*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ***Bà Hoàng Thị Lệ Hằng***

- *Hội thẩm nhân dân:* ***Ông Lê Văn Trí và ông Thái Doãn Quỳnh***

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* ***Bà Nguyễn Thị Thu Hà*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà*: ***Bà Ngô Thị Loan*** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2019 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Nga T - Sinh năm: 1976
Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

Bị đơn: Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1974
Nơi cư trú: Khu tập thể, Công ty cổ phần Xi măng S, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn Quảng – Sinh năm: 1942
Nơi cư trú: Xóm Phượng Kỳ, xã Kỳ Sơn, huyện Tân kỳ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2019, những lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Cao Thị Nga T trình bày:

Theo quyết định số 26/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2011 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An, chị Cao Thị Nga T và anh Lê Văn H đã được Toà án giải quyết ly hôn, giao con chung là Lê Thị Quỳnh G, sinh ngày 27/3/2005 cho chị Cao

Thị Nga T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 06/2011 đến khi con đủ 18 tuổi. Nay giá cả sinh hoạt tăng, nhu cầu sinh hoạt cũng như học tập của con ngày càng tăng nên mức cấp dưỡng không đủ để chi phí các nhu cầu thiết yếu cho con trong cuộc sống cũng như học tập. Hiện nay con đã học lớp 9, chi phí thiết yếu cho sinh hoạt và học tập mỗi tháng khoảng hơn 3.000.000 đồng/tháng. Hiện nay anh H có mức thu nhập mỗi tháng khoảng từ 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng. Vì vậy, chị Cao Thị Nga T yêu cầu Toà án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh Lê Văn H và chị Cao Thị Nga T đã được Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn năm 2011, chị T nuôi con Lê Thị Quỳnh G, sinh ngày 27/3/2005, anh H cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng. Nay chị T yêu cầu tăng cấp dưỡng nuôi con từ 500.000 đồng/tháng lên 1.500.000 đồng/tháng anh H không đồng ý vì trước đây Toà án đã xử và ra quyết định. Lý do anh H không đồng ý tăng mức cấp dưỡng nuôi con là do hiện tại anh H đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già là ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị B và chị gái là Lê Thị V bị bệnh hiện nay đang sinh sống tại xóm 3, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An. Mức thu nhập của anh H mỗi tháng là 6.000.000 đồng chỉ đủ chi phí cho bản thân, nuôi dưỡng cha mẹ già và chị gái bị bệnh. Hiện nay anh H đang sống độc thân, không có tài sản riêng gì, mặc dù anh H biết mỗi tháng anh H cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng là không đủ nuôi con, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên anh H không thể cấp dưỡng cho con cao hơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H chấp nhận cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- Tại phiên toà hôm nay, cháu Lê Thị Quỳnh G vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Thị Quỳnh G trình bày:

Cháu Lê Thị Quỳnh G là con của chị Cao Thị Nga T và anh Lê Văn H, bố mẹ cháu đã ly hôn năm 2011, sau khi ly hôn cháu ở với mẹ, bố cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng. Hiện nay cháu đã học lớp 9, sang năm sẽ lên học cấp 3, chi phí sinh hoạt và học tập của cháu mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng – 3.200.000 đồng, với mức cấp dưỡng của bố không đủ chi phí hàng tháng cho cháu. Nay mẹ yêu cầu bố cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cháu cũng đồng ý để cho mẹ cháu đỡ vất vả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về thủ tục tố tụng*:**

Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo quy định tại khoản 5 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo quyết định số 26/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Cao Thị Nga T và anh Lê Văn H, về phần nuôi con chung: Giao con chung là Lê Thị Quỳnh G, sinh ngày 27/3/2005 cho chị Cao Thị Nga T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 06/2011 đến khi con đủ 18 tuổi. Nay cháu Lê Thị Quỳnh G đang học lớp 9, giá cả sinh hoạt tăng, nhu cầu sinh hoạt cũng như học tập của cháu G ngày càng tăng nên mức anh H cấp dưỡng hiện tại không đủ để chi phí các nhu cầu thiết yếu cho cháu G trong cuộc sống cũng như học tập. Hiện nay, chi phí thiết yếu cho sinh hoạt và học tập của cháu G mỗi tháng khoảng hơn 3.000.000 đồng/tháng. Mức thu nhập của anh H mỗi tháng khoảng từ 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng. Nên chị Cao Thị Nga T yêu cầu Toà án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con lên 1.500.000 đồng/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H nại rằng: Mức thu nhập của anh H mỗi tháng là 6.000.000 đồng chỉ đủ chi phí cho bản thân, nuôi dưỡng cha mẹ già và chị gái bị bệnh. Hiện nay anh H đang sống độc thân, không có tài sản riêng gì, mặc dù anh H biết mỗi tháng anh H cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng là không đủ nuôi con, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên anh H không thể cấp dưỡng cho con cao hơn.

Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2020, xác định, bà Nguyễn Thị B được hưởng trợ cấp mỗi tháng là 540.000 đồng, chị Lê Thị V được hưởng trợ cấp mỗi tháng 675.000 đồng; Tại biên bản lấy lời khai ngày, 25/02/2020, ông Lê Văn Q khai, anh Lê Văn H và chị Lê Thị V là con đẻ của ông bà, anh H đang đi làm tại Công ty xi măng Visai tại huyện A, tỉnh Nghệ An, thỉnh thoảng có về thăm ông bà, nhưng về không được lâu rồi lại đi. Bản thân ông là giáo viên về hưu, hiện nay được hưởng lương hưu mỗi tháng 4.500.000 đồng. Ngoài thu nhập của ông thì không có ai chu cấp nuôi dưỡng ông bà. Còn chị Lê Thị V, hiện nay đang bị khuyết tật nặng và chính ông là người trực tiếp nuôi dưỡng chị V, chị V được hưởng trợ cấp mỗi tháng 675.000 đồng. Ngoài khoản trợ cấp trên thì chị V không được khoản trợ cấp nào khác.

Xét yêu cầu của chị Cao Thị Nga T yêu cầu anh T tăng mức cấp dưỡng nuôi lên 1.500.000 đồng/tháng là chính đáng. Do mức cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng tại quyết định số 26/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2011 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không còn phù hợp với thời điểm hiện tại. Vì mức chi phí cho việc học tập và sinh hoạt của cháu G ngày một tăng cao. Hiện tại cháu G đang học lớp 9,

mức chi phí mỗi tháng từ 3.000.000 đồng – 3.500.000 đồng là có cơ sở thực tế như chị T và cháu G khai.

Xét lời nại của anh H là phải nuôi cha mẹ già và chị gái bị bệnh là không có căn cứ nên cần bác lợi nại này của anh H.

Hiện tại anh H đang công tác tại Công ty Cổ phần Xi măng S (VISAI), anh H đang sống độc thân, không phải nuôi dưỡng ai, Công ty Xi măng S đã xác nhận anh H có mức thu nhập trung bình 6.285.000 đồng/tháng. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Nga T, buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Quỳnh G – Sinh ngày 27/3/2005 , mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 82; Khoản 1 điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] <u>Về án phí</u>: Anh Lê Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 82; Khoản 1 điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Quỳnh G 1.500.000 đồng/tháng. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>: Khoản 2 điều 82; Khoản 1 điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 6, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u>

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Nga T.

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Quỳnh G, sinh ngày 27/3/2005 là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu,

năm trăm nghìn đồng một tháng), thi hành kể từ tháng 5/2020 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Về án phí:

- Anh Lê Văn H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, qyuết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện A*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện A*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Anh Sơn*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Anh Sơn*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Anh Sơn*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Anh Sơn*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng